

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN
"XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG VẠN DIỆP,
XÃ NAM PHONG, THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH"

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2023
của UBND tỉnh Nam Định)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung Vạn Diệp, xã Nam Phong, thành phố Nam Định.
- Địa điểm thực hiện: Xã Nam Phong, thành phố Nam Định.
- Chủ dự án: UBND thành phố Nam Định.
- Địa chỉ liên hệ: Số 10 đường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
- Đại diện đơn vị quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Nam Định.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi và công suất: Dự án “Xây dựng khu dân cư tập trung Vạn Diệp, xã Nam Phong, thành phố Nam Định” được triển khai trên diện tích 108.873,61 m² gồm 276 lô đất ở, trong đó gồm: 256 lô liền kề và 20 lô biệt thự. Khi dự án đi vào hoạt động sẽ đáp ứng nhu cầu nhà ở cho 276 hộ gia đình (tương đương với khoảng 1.104 người).
- Quy mô: Dự án nhóm B theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

TT	Hạng mục công trình	Quy mô
1	Đất ở	42.777,04 m ²
2	Đường giao thông + Hạ tầng kỹ thuật	53.333,67 m ²
3	Hệ thống cấp nước	01 hệ thống
4	Hệ thống cấp điện	01 hệ thống

(Chi tiết các hạng mục công trình khác được nêu trong báo cáo ĐTM của dự án)

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án có yếu tố nhạy cảm do dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ với diện tích 42.744,58 m² thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạ mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công

- Hoạt động bóc tách tầng đất mặt; nạo vét đất mặt nước (ao, kênh mương).
- San lấp mặt bằng.
- Thi công hạ tầng kỹ thuật các hệ thống: Giao thông; thoát nước mưa và nước thải; cấp nước sạch; cấp điện; bể xử lý nước thải,...

2.2. Giai đoạn vận hành

Người dân trúng đấu giá quyền sử dụng đất đến xây dựng nhà và sinh sống trong khu dân cư phát sinh nước thải sinh hoạt, mùi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Đối với nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải từ hoạt động xây dựng: Nước cấp cho hoạt động vệ sinh máy móc: Trong quá trình thi công, các xe chở nguyên vật liệu và thiết bị, máy móc, dụng cụ xây dựng tham gia thi công sẽ được vệ sinh ước tính khoảng 2,5 m³/ngày. Thành phần gồm: Chất rắn lơ lửng, độ đục,...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 04 m³/ngày.đêm. Thành phần gồm: Chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng N, tổng P, coliform,...

- Nước mưa chảy tràn phát sinh khoảng 207.949 m³/năm. Thành phần gồm: Chất rắn lơ lửng, độ đục,...

b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn phát sinh khoảng 188.041 m³/năm. Thành phần gồm: Chất rắn lơ lửng, độ đục,...

- Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của khu cư dân với khối lượng khoảng 170,4 m³/ngày.đêm. Thành phần gồm: Chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, tổng N, tổng P, coliform.

3.1.2. Đối với bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh trong các công đoạn như bóc tách tầng đất mặt, phát quang thực vật, san lấp mặt bằng, hoạt động bốc dỡ, đảo trộn, vận chuyển vật liệu và hoạt động của các phương tiện vận chuyển, thiết bị máy móc hoạt động trên công trường (xe tải, máy xúc, máy cắt, máy đầm,...); quá trình rải và phun nhựa đường; sự phân huỷ các chất thải, rác thải trên công trường thi công với thành

phần gồm: Bụi đất, bụi đá, bụi cát, khí SO₂, CO₂, NO₂, Hydrocacbon, hơi dầu, hắc ín, CO, H₂S, CH₄, NH₃.

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động giao thông vận tải. Thành phần gồm: Bụi, NO₂, SO₂, CO, hydrocacbon,...

- Hơi mùi khí thải phát sinh từ khu tập kết tạm thời xe thu gom chất thải, khu xử lý nước thải tập trung. Thành phần gồm: CH₄, NH₃, H₂S,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)

3.2.1. Đối với chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân tham gia thi công với khối lượng phát sinh khoảng 16 kg/ngày. Thành phần gồm: Giấy vụn, túi nilon, bìa carton, vỏ hoa quả, phần thức ăn thừa,...

- Chất thải rắn xây dựng thông thường phát sinh khoảng 138,3 tấn. Thành phần gồm: Đất đá rơi vãi, sắt thép vụn, gỗ cốppha, dây thừng, thùng chứa,...

- Bùn thải từ quá trình nạo vét đất mặt nước phát sinh khoảng 4.383,4 m³ (tương đương 5.040,9 tấn).

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người dân với khối lượng khoảng 1,4 tấn/ngày; rác thải từ khu vực công cộng phát sinh khoảng 14 kg/ngày. Thành phần gồm: Thực phẩm, thức ăn thừa, giấy vụn, ... Bùn thải phát sinh từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung khoảng 1.684,8 kg/năm; vật liệu lọc hấp phụ (than hoạt tính) thải bỏ từ quá trình xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 50 kg/năm.

3.2.2. Đối với chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng với khối lượng khoảng 286,5 kg/giai đoạn. Thành phần gồm: Giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ, vỏ thùng dính nhựa đường, sơn thải, bảo bì chứa sơn, chổi lăn sơn, dầu thải,...

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 1,43 kg/ngày. Thành phần gồm: Pin thải, bóng đèn huỳnh quang thải, đồ điện tử hỏng,...

3.3. Đối với tầng đất mặt bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ

Khối lượng tầng đất mặt được bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ khoảng 6.464,4 m³ (tương đương 9.050,16 tấn).

3.4. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tiếng ồn chủ yếu từ các phương tiện giao thông vận tải, máy bơm nước, máy nổ,...

- Độ rung từ máy đóng cọc, máy cắt kim loại, máy trộn bê tông,...

b) Giai đoạn vận hành

Nguồn gây tiếng ồn và độ rung chủ yếu từ phương tiện giao thông của người dân trong khu dân cư và các vùng lân cận.

3.5. Tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Trong quá trình thi công xây dựng có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố dịch bệnh,...

b) Giai đoạn vận hành

Trong quá trình khu dân cư đi vào hoạt động có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, sự cố từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: Chủ dự án lắp đặt 02 nhà vệ di động gần khu vực lán trại (02 m³/bể/nhà vệ sinh) và thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Đối với nước thải từ quá trình xây dựng: Nước thải sau thu gom sẽ chảy qua hố ga lắng cạn mỗi hố ga có thể tích khoảng 2,16 m³, thường xuyên nạo vét cạn lắng trong hố ga, nước thải tái sử dụng để đập bụi.

- Đối với nước mưa chảy tràn

- + Che chắn nguyên vật liệu tập kết tại công trường để hạn chế nước mưa cuốn trôi các tạp chất bẩn.

- + Bố trí hố ga lắng cạn và rãnh tiêu thoát nước kịp thời ra hệ thống kênh Vạn Diệp 3 phía Bắc dự án, tránh hiện tượng ngập úng cục bộ.

b) Giai đoạn vận hành

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom toàn bộ nước thải phát sinh của dự án về hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 180 m³/ngày.đêm và xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B), nước thải sau xử lý chảy vào cống B400 được xây mới từ dự án, sau đó dẫn ra hệ thống thoát nước B600 trên đường trục trung tâm phía Nam của dự án qua 01 cửa xả

- Chủ dự án xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách riêng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

- Đối với nước mưa: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa là các cống xây D500, D750 dọc trên hè và cống chịu lực qua đường CL B750, B800. Nước mưa được thu gom vào cống tròn D500 - D600 sau đó dẫn ra tuyến cống B750 trên đường trục trung tâm phía Nam qua 01 cửa xả về phía Nam của dự án.

- Nước thải sinh hoạt của các hộ dân trong khu dân cư và 08 hộ dân hiện trạng nằm trong khu đất quy hoạch dự án sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn sẽ được dẫn vào hệ thống thu gom nước thải đặt sau nhà để về hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của khu dân cư.

- Chủ dự án xây dựng 01 hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 180 m³/ngày.đêm đặt ngầm trong khu đất cây xanh (CX-06) với diện tích 200 m² để xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt của khu dân cư để xử lý tiếp trước khi thải ra ngoài môi trường.

Quy trình xử lý nước thải của hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung như sau: Nước thải sinh hoạt → Bể chứa (01 bể) → Bể yếm khí (02 bể) → Bể lắng (04 bể) → Bể lọc (04 bể) → Bể khử trùng (02 bể) → Hồ ga (nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)) → Nguồn tiếp nhận (Cống B600 trên đường trục trung tâm nằm ở phía Nam dự án qua 01 cửa xả).

(Chi tiết thông số kỹ thuật của hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường)

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng tôn hoặc bạt chắn cao 2,5 m để bao quanh khuôn viên khu vực xây dựng dự án, khu vực gần khu dân cư và Trường mầm non xã Nam Phong để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Thường xuyên phun ẩm khu vực xây dựng để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Sử dụng phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị thi công cũ, lạc hậu. Yêu cầu các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ, chở đúng tải trọng cho phép và có bạt che chắn, hạn chế chất thải rơi xuống dọc tuyến đường vận chuyển.

- Không đốt các loại chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng dự án.

- Đối với khí thải phát sinh từ quá trình rải và phun nhựa đường: Hạn chế rải nhựa vào những ngày nắng nóng để giảm thiểu tác động của hơi mùi, khí thải. Trang bị ủng, găng tay, quần áo bảo hộ lao động,... cho công nhân khi rải nhựa đường để tránh ảnh hưởng bởi nhiệt, khí và tai nạn lao động có thể xảy ra.

b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp giảm thiểu hơi mùi từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung

+ Bể xử lý được xây ngầm trong khuôn viên khu đất cây xanh, các bể xử lý thiết kế có nắp đậy bằng bê tông cốt thép để giảm thiểu phát sinh hơi mùi.

+ Định kỳ 1 - 2 tuần/lần tiến hành phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột xung quanh khu vực xử lý nước thải để hạn chế hơi mùi phát sinh.

- Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ hoạt động giao thông: Trồng và chăm sóc cây xanh dọc các tuyến đường giao thông; cắm biển báo hạn chế tốc độ khi ra vào khu dân cư.

- Trồng cây xanh với diện tích khoảng 10.422,5 m², chiếm tỷ lệ 9,57% tổng diện tích mặt bằng dự án.

- Để giảm thiểu bụi trong giai đoạn xây dựng nhà ở, các hộ dân thực hiện các biện pháp: Sử dụng bạt che chắn khu vực chứa vật liệu và tưới nước tạo độ ẩm của vật liệu; các phương tiện vận chuyển phải chở đúng trọng tải và có bạt che chắn.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác (thể tích 100 lít/thùng) tại khu vực dự án để thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Chủ dự án quy hoạch vị trí tập kết phù hợp, thuận tiện trong quá trình vận chuyển và không ảnh hưởng đến quá trình thi công xây dựng đồng thời giám sát nhà thầu thực hiện; xây dựng kế hoạch vận chuyển và hợp đồng xử lý chất thải xây dựng. Thời gian lưu chứa không quá 02 ngày.

- Bùn nạo vét từ đất mặt nước phát sinh khoảng 4.383,4 m³ (tương đương 5.040,9 tấn) sẽ được tận dụng hết để trồng cây xanh tại khuôn viên của dự án.

b) Giai đoạn vận hành

- Rác thải sinh hoạt phát sinh của từng hộ dân định kỳ sẽ được đội thu gom rác của Công ty cổ phần môi trường Nam Định thu gom, vận chuyển rác về khu xử lý rác thải của thành phố để xử lý.

- Đối với bùn thải từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung được lưu giữ trong các ngăn xử lý và định kỳ thuê đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Đối với rác thải công cộng định kỳ 01 tuần/lần sẽ được đội thu gom rác của Công ty cổ phần môi trường Nam Định thu gom, vận chuyển rác về khu xử lý rác thải của thành phố để xử lý.

- Thực hiện phân loại, thu gom rác thải sinh hoạt theo quy định tại Khoản 4 Điều 57 Luật Bảo vệ môi trường trước khi vận chuyển đến địa điểm xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chủ dự án bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 05 m² có mái che đặt gần khu vực kho chứa sắt thép, xi măng trong khu vực dự án (trong kho bố trí 05 thùng chứa thể tích 50 lít/thùng); ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

UBND thành phố Nam Định, UBND xã Nam Phong đưa ra các biện pháp tuyên truyền, khuyến khích người dân phân loại rác tại nguồn (để thu gom riêng). Trong trường hợp CTNH lẫn với chất thải rắn thông thường, đội thu gom rác sẽ tiến hành phân loại, lưu giữ và xử lý theo đúng quy định về quản lý CTNH.

4.3. Biện pháp quản lý tầng đất mặt được bóc tách

Đối với khối lượng đất hữu cơ từ quá trình bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa 02 vụ) khoảng 6.464,4 m³ (tương đương 9.050,16 tấn) sẽ được tận dụng hết để trồng cây xanh tại khuôn viên của dự án.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung giai đoạn thi công, xây dựng dự án

- Bố trí thời gian vận chuyển vật liệu và vận hành thiết bị thi công thích hợp. Không làm việc vào những giờ nghỉ từ 22h hôm trước đến 06h sáng ngày hôm sau và từ 11h30 đến 13h30.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công xây dựng.

- Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.

4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu đối với an toàn lao động

+ Khi thi công các công việc xây dựng nguy hiểm dễ gây thương tích như thi công trên cao, sử dụng điện phục vụ cho thi công, vận chuyển, bốc dỡ và lắp đặt máy móc thiết bị,... công nhân được trang bị đủ phương tiện bảo hộ lao động như: Mũ cứng bảo hiểm trên công trường, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, còi báo, phòng hộ cá nhân,...; công nhân trực tiếp thi công được huấn luyện và thực

hành thao tác, kiểm tra, vận hành đúng kỹ thuật và đáp ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.

+ Lắp đặt biển báo tốc độ, biển báo công trường, có rào chắn tại các vị trí nguy hiểm (cống, hố đào).

b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp ứng phó sự cố đối với hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung

+ Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung.

+ Hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung phải thường xuyên được duy tu, kịp thời phát hiện những chỗ rò rỉ, hư hại để xử lý kịp thời tránh rò rỉ nước thải chưa xử lý ra ngoài môi trường.

+ Khi hệ thống bể xử lý nước thải gặp sự cố như nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép, đơn vị quản lý dự án sẽ cử cán bộ tiến hành kiểm tra hệ thống bể xử lý nước thải, tìm nguyên nhân và có biện pháp khắc phục kịp thời. Nước thải sau khi xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) mới cho hệ thống vận hành trở lại.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ: Hệ thống phòng cháy chữa cháy được bố trí phù hợp trong khu dân cư tập trung. Quy mô và thiết bị được bố trí đáp ứng các quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy.

4.6. Danh mục công trình bảo vệ môi trường

TT	Hạng mục bảo vệ môi trường	Quy mô
1	Hệ thống thu gom, thoát nước mưa	Cống tròn D500 dài 3.013,5 m; cống tròn D600 dài 1.053,5 m; cống tròn D750 dài 237 m; cống hộp CL-B750 dài 305 m; cống hộp CL-B800 dài 233 m; cống hộp BXH = 3 x 2,5 m dài 473 m; cống hộp BXH = 2 x 2 m dài 30 m; đế cống BTCL 4.541 cái; ga thu thăm các loại 172 cái.
2	Hệ thống thu gom, thoát nước thải	Cống B400 thoát nước thải dài 3.086,5 m; cống tròn CL-B600 dài 227 m; ga thu thăm các loại 89 cái.
3	Hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 180 m ³ /ngày.đêm	200 m ²
4	Trồng cây xanh (chiếm 9,57%)	10.422,5 m ²

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Sau giai đoạn thi công xây dựng cơ sở hạ tầng, chủ dự án có trách nhiệm hoàn thiện thủ tục về môi trường theo quy định, hoàn tất hồ sơ chuyển quyền sử

dụng đất và bàn giao cho UBND xã Nam Phong quản lý về địa giới hành chính và giao cho Phòng quản lý đô thị thành phố quản lý các vấn đề về môi trường, vận hành hệ thống bể xử lý nước thải khi dự án đi vào hoạt động, triển khai thu các phí dịch vụ để vận hành dự án như phí vệ sinh, môi trường,... các công việc này được thực hiện theo quy định chung của Nhà nước.

- Thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của dự án.
- Chăm sóc cây xanh trong khuôn viên khu dân cư .
- Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường. Thực hiện quan trắc, giám sát môi trường nước thải theo quy định.
- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện phân loại rác thải tại nguồn. Chịu trách nhiệm quản lý việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của khu dân cư.

5.2. Chương trình giám sát môi trường

5.2.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh trong giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí giám sát: 02 vị trí cuối hướng gió ưu tiên gần khu dân cư (phía Bắc và phía Nam dự án) trong thời gian quan trắc.
- Thông số giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần (trong giai đoạn thi công xây dựng).
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.2.2. Giám sát môi trường nước thải trong giai đoạn vận hành

- Vị trí quan trắc, giám sát: 01 mẫu lấy tại hố ga sau ngăn khử trùng của hệ thống bể xử lý nước thải tập trung, trước khi thoát ra hệ thống thoát nước trên đường trục trung tâm nằm ở phía Nam của dự án.
- Thông số quan trắc: Lưu lượng nước thải đầu ra, pH, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan, sunfua, Amoni (tính theo N), Nitrat, Phosphat (tính theo P), dầu mỡ động thực vật; tổng các chất hoạt động bề mặt; tổng Coliforms.
- Tần suất quan trắc, giám sát: 06 tháng/lần (02 lần/năm).
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Hệ số áp dụng K = 1).

Khi có sự thay đổi về các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng thực hiện theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

6. Các yêu cầu khác

- Thực hiện đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Hoàn thiện các thủ tục về môi trường trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định của pháp luật.

- Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì và vận hành hiệu quả. Cam kết đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A) khi cơ quan quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn tỉnh có văn bản yêu cầu.

- Phòng quản lý hạ tầng thành phố Nam Định và UBND xã Nam Phong có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, hướng dẫn người dân xây dựng bể tự hoại đảm bảo thể tích theo quy định.

- Thực hiện bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác và Luật khoáng sản.

- Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về xây dựng, đất đai, quy hoạch, giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định pháp luật khác có liên quan trước khi triển khai và trong quá trình thực hiện dự án.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường, xã hội nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường./.